

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày 18-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Trung

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Khưu Liên Dung

Ông Trần Phạm Hoàng Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh L, sinh ngày 26/01/1986 tại B; nơi cư trú: Ấp 14, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V, sinh năm 1945 và bà Hứa Thị N, sinh năm 1946 (đã chết); chồng là Trương Hoài P, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/01/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 14/6/2019; bị cáo bị khởi tố bị can ngày 27/12/2021 và được tại ngoại điều tra nhưng bỏ trốn và truy nã, đến ngày 31/03/2022 bị bắt truy nã và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cho đến nay (có mặt).

- ***Bị hại:*** Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khóm 4, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Nguyễn Duy P**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm 9, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông **Tăng Minh V**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khóm T, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông **Trần Duy P**, sinh năm 1988. Địa chỉ: A17/15A, đường V, Khóm 2, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông **Lê Quốc C**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị Thanh L và bị hại Nguyễn Văn C là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Khoảng đầu tháng 12 năm 2019, bị hại C nhờ bị cáo L đến cửa hàng bán thức ăn tôm Tân Hoàng thuộc xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu lấy dùm một xe mô tô, hiệu Airblade, màu vàng – xanh – đỏ, biển kiểm soát 94R1-2006 (do bị hại C đứng tên chủ sở hữu) chạy về Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu giao lại cho bị hại C. Bị cáo L đồng ý và sau khi lấy được xe, bị cáo L điện thoại cho bị hại C hỏi mượn xe để đi lại thì bị hại C đồng ý.

Đến ngày 06/12/2019, do cần tiền tiêu xài và trả nợ, bị cáo L tự ý đem chiếc xe mô tô trên đến cơ sở cầm đồ Hộ kinh doanh Phương Phát, Khóm 9, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (do ông Nguyễn Hữu T đứng tên đại diện hộ kinh doanh) gặp anh Nguyễn Duy P (con ông T) cầm được 6.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo L không đóng tiền lãi cho anh P theo thỏa thuận, nên anh P bán chiếc xe mô tô trên cho anh Tăng Minh V với giá 7.000.000 đồng, anh V bán lại cho anh Trần Duy P với giá 8.000.000 đồng, anh Trần Duy P bán lại cho anh Lê Quốc C với giá 8.200.000 đồng (tất cả đều không làm hợp đồng mua bán, riêng anh Trần Duy P bán xe cho anh Lê Quốc C thì có viết giấy mua bán).

Sau một thời gian bị hại C không thấy bị cáo L đem xe xuống trả, bị hại C điện thoại thì bị cáo L nhiều lần viện lý do không đem xe trả, rồi tắt máy điện thoại, bị hại C không liên lạc được. Ngày 30/5/2020, bị hại C phát hiện anh Lê Quốc C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94R1-2006 tại Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, nên đến Công an Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu trình báo. Sau đó, Công an Phường 1, thị xã G mời những người có liên quan làm việc và tạm giữ xe biển kiểm soát 94R1-2006. Ngày 02/11/2020, Công an Phường 1, thị xã G chuyển hồ sơ cùng tang vật có liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã G thụ lý theo thẩm quyền. Ngày 08/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã G chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố B điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 (một)

chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn: vàng-xanh-đỏ, số máy: 8008Y406287, số khung: F18E5373570, biển kiểm soát: 94R1-2006, đã qua sử dụng. Tính đến ngày 06/12/2019 có giá trị thành tiền còn lại là 15.745.500 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-HS, ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Thị Thanh L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh L từ 03 tháng đến 04 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn C đã nhận lại xe và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Đối với hành vi của Trương Hoài P quan hệ tình dục với bị cáo L dẫn đến bị cáo L mang thai và sinh con là Trương Hồng T, sinh ngày 19/6/1999, có dấu hiệu của “Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 142 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đã hết, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Bị cáo Trần Thị Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy P, anh Tăng Minh V, anh Trần Duy P và anh Lê Quốc C đã được Toà án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy bị

hại Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy P, anh Tăng Minh V, anh Trần Duy P và anh Lê Quốc C đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của bị hại Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy P, anh Tăng Minh V, anh Trần Duy P và anh Lê Quốc C không trở ngại gì cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy P, anh Tăng Minh V, anh Trần Duy P và anh Lê Quốc C theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo L phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bạc Liêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Vì động cơ vụ lợi, ngày 06/12/2019 tại Khóm 9, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trần Thị Thanh L có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn: vàng-xanh-đỏ, biển kiểm soát: 94R1-2006 của bị hại Nguyễn Văn C sử dụng, sau đó do cần tiền tiêu xài và trả nợ bị cáo L đã dùng thủ đoạn gian dối tự ý đem xe đi cầm cố, sau đó không có tiền chuộc và Chủ cơ sở cầm đồ đã bán xe cho người khác, bị cáo L không còn xe để giao trả lại cho bị hại C. Như vậy, hành vi của bị cáo L đã chiếm đoạt tài sản của bị hại C, với giá trị tài sản qua định giá là 15.745.500 đồng. Hành vi của bị cáo L đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nên hành vi nêu trên của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Xét thấy, xuất phát từ việc lười lao động mà muốn có tiền nhanh chóng bị cáo L đã thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, răn đe và cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.3] Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, bị cáo L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo đang mang thai, nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

i, điểm n, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy P, anh Tăng Minh V, anh Trần Duy P và anh Lê Quốc C không ai yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với Cơ sở cầm đồ P đã có hành vi cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Đối với anh Nguyễn Duy P, anh Tăng Minh V, anh Trần Duy P và anh Lê Quốc C khi mua bán xe mô tô biển kiểm soát 94R1-2006 không biết do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra nhắc nhở, giáo dục là phù hợp.

[6] Đối với hành vi của Trương Hoài P chung sống và quan hệ tình dục với bị cáo L dẫn đến bị cáo L mang thai và sinh con là Trương Hồng T, sinh ngày 19/6/1999, có dấu hiệu của “Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự. Do đó, không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7] Như đã phân tích, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt.

[8] Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh L 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 31/03/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thị Thanh L 42 ngày (bốn mươi hai ngày) kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy P, anh Tăng Minh V, anh Trần Duy P và anh Lê Quốc C không ai yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Thanh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Quốc Trung